

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Bản án số: **205/2019/DS-ST**;
- Ngày: 29/7/2019
- V/v: “Tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông: **Nguyễn Hoa Kiều**
 2. Bà: **Võ Ngọc Phương**
- *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa:*

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 483/2018/TLST- DS ngày 06/12/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-DS ngày 06/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2019/QĐST-DS ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T

* *Người đại diện theo ủy quyền:* **Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988.**

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T

2. Bị đơn: Phan Văn P, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T

(Chị N có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm H cũng như tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Huỳnh Như là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Chị H là chủ cửa hàng bán thức ăn gia súc Phong H, địa chỉ ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T

Năm 2014, anh P có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi với chị H, hai bên thỏa thuận miệng, cụ thể: chị H cung cấp thức ăn chăn nuôi cho anh P, khi gà xuất chuồng, anh P sẽ thanh toán hoàn tất số tiền mua thức ăn chăn nuôi. Việc

mua bán thức ăn được theo dõi bằng sổ, khi giao thức ăn, chị H ghi vào sổ của chị H và 01 quyển sổ tay giao cho anh P giữ đến khi kết thúc vụ chăn nuôi sẽ tổng kết với nhau. Tuy nhiên, khi bán gà xong, anh P không thanh toán đầy đủ số tiền nợ mà chỉ thanh toán một phần, thiếu lại một phần, sau đó hai bên tiếp tục mua bán. Tính đến ngày 03.3.2016, anh P còn nợ số tiền 9.368.000 đồng và kéo dài cho đến nay mặc dù chị H đã nhiều lần yêu cầu anh P trả nợ. Nay chị H yêu cầu anh P trả vốn 9.368.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức 0.75%/tháng, tính từ ngày 03.3.2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính 2.248.000 đồng. Yêu cầu anh P trả một lần cho chị H. Chị H chỉ khởi kiện và yêu cầu một mình anh P trả nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phía chị H yêu cầu anh P trả vốn 9.368.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức 0.75%/tháng, tính từ ngày 03.3.2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2019, tính tròn là 40 tháng với số tiền 2.810.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 12.178.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Chị H chỉ khởi kiện và yêu cầu cá nhân anh P trả nợ.

* Anh Phan Văn P vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị H khởi kiện yêu cầu anh P trả lại số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu 9.368.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức 0.75%/tháng, tính từ ngày 03.3.2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; do bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có thẩm quyền giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và các quy định của pháp luật liên quan.

[2] Anh P được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh P

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: năm 2014, giữa chị H và anh P có giao dịch mua bán thức ăn gia súc, các bên thỏa thuận khi gà xuất chuồng anh P sẽ thanh toán hoàn tất tiền thức ăn chăn nuôi cho chị H nhưng đến ngày 03.3.2016, hai bên đã chấm dứt giao dịch mua bán thức ăn với nhau nhưng đến nay anh P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị H là vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ của bên mua trong hợp đồng mua bán tài sản nên yêu cầu khởi kiện của chị H khởi kiện yêu cầu cá nhân anh P trả lại số tiền mua thức ăn còn nợ là 9.368.000 đồng là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: Theo đơn khởi kiện, chị H yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0.75%/tháng đối với số tiền mua thức ăn còn nợ 9.368.000 đồng, tính từ ngày 03.3.2016 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ 9.368.000 đồng, từ ngày

03.3.2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn 40 tháng với mức lãi 0.75%/tháng với số tiền vốn 9.368.000 đồng. Xét thấy, anh P và chị H có giao dịch mua bán thức ăn, ngày 03.3.2016 hai bên chấm dứt việc mua bán thức ăn mà anh P không thanh toán tiền mua thức ăn cho chị H là vi phạm nghĩa vụ của bên mua do đó chị H yêu cầu anh P phải trả tiền lãi đối với số tiền còn nợ là phù hợp với quy định của pháp luật. Mức lãi suất chị H yêu cầu 0.75%/tháng (10%/năm) không vượt quá quy định lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và chấp nhận thời gian tính lãi từ ngày 03.3.2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, tính tròn 40 tháng với số tiền 2.810.000 đồng.

[5] Về thời gian trả nợ: chị H yêu cầu anh P trả số tiền vốn và tiền lãi trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật vì số nợ này tính đến nay đã quá lâu. Xét thấy, anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận khi xác lập hợp đồng mua bán tài sản, hơn nữa số tiền nợ này không lớn và tính đến nay đã lâu, nếu để kéo dài sẽ thiệt thòi quyền, lợi ích hợp pháp của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh P có nghĩa vụ trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm H.**

1. Anh Phan Văn P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền vốn mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu 9.368.000 đồng và tiền lãi 2.810.000 đồng, tổng cộng 12.178.000 đồng (*Mười hai triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Phan Văn P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Văn P phải nộp 609.000 đồng.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015403 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh P tính từ ngày được Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

Phạm Văn Tài